

Số: 3940 /QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 7 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án đơn giản hóa chế độ báo cáo trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh

UBND Q. PHÚ NHUẬN	
Số: 982A	ĐẾN
Ngày: 27/7/2017	
Chuyên: CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	
Lưu hồ sơ số:	

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 559/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Đề án đơn giản hóa chế độ báo cáo trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước”;

Xét đề nghị của Sở Nội vụ tại Tờ trình số 2737/TTr-SNV ngày 04 tháng 7 năm 2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án đơn giản hóa chế độ báo cáo trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Thường trực HĐND, TP;
- TTUB: CT, các PCT;
- Sở Nội vụ (2b);
- Sở Tư pháp;
- VPUB: CVP, PVP/VX;
- Phòng VX (2b);
- Lưu: VT, (VX/Tri) An. 70.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Vĩnh Tuyến

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Đề án đơn giản hóa chế độ báo cáo trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh
(Ban hành kèm theo Quyết định số 3940/QĐ-UBND ngày 24 tháng 7 năm 2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố)

Thực hiện Quyết định số 559/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đơn giản hóa chế độ báo cáo trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước, Ủy ban nhân dân thành phố đề ra Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án đơn giản hóa chế độ báo cáo trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn thành phố như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Triển khai thực hiện hiệu quả và đúng tiến độ theo nội dung của Quyết định số 559/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.
- Giảm tối thiểu 20% số báo cáo định kỳ thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố không phù hợp với yêu cầu quản lý; lược bỏ những chỉ tiêu, nội dung báo cáo trùng lặp, không cần thiết, đảm bảo giảm gánh nặng hành chính, tiết kiệm chi phí trong thực hiện chế độ báo cáo.
- Phấn đấu đến năm 2020, thực hiện báo cáo thông qua Hệ thống thông tin báo cáo chung của thành phố và quốc gia.
- Việc triển khai kế hoạch phải đầy đủ, chính xác và tiết kiệm.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Hệ thống hóa, rà soát, đơn giản hóa chế độ báo cáo

1.1. Hệ thống hóa các báo cáo và rà soát các văn bản quy phạm pháp luật quy định về chế độ báo cáo theo ngành, lĩnh vực.

1.1.1. Hệ thống hóa các báo cáo định kỳ theo ngành, lĩnh vực

- Danh mục các báo cáo định kỳ thuộc các lĩnh vực quản lý của hệ thống cơ quan hành chính nhà nước được thể hiện bằng văn bản (không bao gồm báo cáo thống kê, báo cáo đột xuất, báo cáo nói) thực hiện giữa các cơ quan hành chính nhà nước với nhau (Phụ lục 2).

- Danh mục các báo cáo của các tổ chức, cá nhân gửi cơ quan hành chính nhà nước theo quy định của các văn bản pháp luật hiện hành (Phụ lục 3).

1.1.2. Thực hiện rà soát danh mục các văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương và thành phố quy định về chế độ báo cáo theo ngành, lĩnh vực.

1.2. Rà soát, đơn giản hóa chế độ báo cáo:

1.2.1. Xây dựng phương án đơn giản hóa chế độ báo cáo

Trên cơ sở danh mục báo cáo, danh mục các văn bản quy phạm pháp luật quy định về chế độ báo cáo đã được hệ thống hóa, tổ chức rà soát, đánh giá, Ủy ban nhân dân thành phố xây dựng phương án đơn giản hóa chế độ báo cáo trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước theo các tiêu chí: sự cần thiết; tính pháp lý của báo cáo được thực hiện; tần suất báo cáo, kỳ báo cáo, thời điểm lấy số liệu báo cáo và thời hạn gửi báo cáo; trách nhiệm báo cáo, mức độ và sự phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của cơ quan thực hiện báo cáo; hình thức, nội dung báo cáo; mẫu, biểu báo cáo; khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong quy trình báo cáo.

1.2.2. Phê duyệt phương án đơn giản hóa chế độ báo cáo:

Trên cơ sở phương án đơn giản hóa chế độ báo cáo được xây dựng, Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt phương án đơn giản hóa chế độ báo cáo. Trong đó, cần xác định cụ thể:

- Các báo cáo loại bỏ, hoặc đề nghị loại bỏ, lý do loại bỏ, đề nghị loại bỏ;
- Các báo cáo tiếp tục duy trì thực hiện, hoặc đề nghị duy trì thực hiện;
- Các báo cáo bổ sung thực hiện, hoặc đề nghị bổ sung thực hiện, lý do duy trì, đề nghị duy trì, bổ sung.

1.3. Tổ chức thực thi phương án đơn giản hóa chế độ báo cáo:

1.3.1. Báo cáo, đề xuất đơn giản hóa chế độ báo cáo thuộc thẩm quyền của Trung ương

Sau khi phương án đơn giản hóa chế độ báo cáo được phê duyệt, Ủy ban nhân dân thành phố có văn bản đề nghị về những nội dung đề xuất đơn giản hóa vượt quá phạm vi thẩm quyền, kèm theo phương án đơn giản hóa đã được phê duyệt, gửi Văn phòng Chính phủ và Bộ Tư pháp để nghiên cứu, tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền quyết định.

1.3.2. Ban hành quy định chế độ báo cáo thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố

Ủy ban nhân dân thành phố ban hành văn bản mới hoặc sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, hủy bỏ các quy định về chế độ báo cáo thuộc phạm vi thẩm quyền, trên cơ sở nội dung phương án đơn giản hóa chế độ báo cáo đã được phê duyệt.

1.4. Tổ chức sơ kết tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ hệ thống hóa, rà soát, đơn giản hóa chế độ báo cáo.

2. Xây dựng Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia

Triển khai thực hiện việc xây dựng phân hệ phần mềm báo cáo trên địa bàn thành phố theo kế hoạch và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

III. NỘI DUNG CỤ THỂ VÀ PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN KẾ HOẠCH (Phụ lục 1)

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch này do ngân sách nhà nước bảo đảm theo quy định hiện hành.

2. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân quận - huyện thực hiện dự trù và thanh, quyết toán kinh phí theo hướng dẫn. Căn cứ tình hình thực tế, ưu tiên đầu tư trang thiết bị, cơ sở vật chất, phần mềm phục vụ việc thực hiện chế độ báo cáo tại đơn vị mình.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân quận - huyện

- Tổ chức triển khai thực hiện hệ thống hóa các báo cáo (bao gồm danh mục báo cáo định kỳ giữa các cơ quan hành chính nhà nước với nhau và báo cáo của các tổ chức, cá nhân gửi cho cơ quan, đơn vị của mình) và rà soát các văn bản quy phạm pháp luật quy định về chế độ báo cáo của ngành, lĩnh vực theo quy định, gửi về Sở Tư pháp để tổng hợp.

Riêng đối với Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn, Ủy ban nhân dân quận - huyện có trách nhiệm triển khai các nội dung rà soát theo yêu cầu và tổng hợp chung với Phụ lục 2, Phụ lục 3, gửi báo cáo về Sở Tư pháp theo quy định.

Sau khi rà soát, tổ chức đánh giá thực trạng thực hiện chế độ báo cáo để làm rõ tồn tại, hạn chế và nguyên nhân trong hoạt động báo cáo. Trên cơ sở đánh giá, đề xuất biện pháp đơn giản hóa chế độ báo cáo cho phù hợp.

- Dự trù và thanh toán, quyết toán kinh phí phục vụ cho công tác thực hiện hệ thống hóa các báo cáo và rà soát các văn bản quy phạm pháp luật quy định về chế độ báo cáo của ngành, lĩnh vực.

- Chủ động đổi mới quy trình báo cáo trong nội bộ cơ quan, đơn vị; đầu tư hợp lý trang thiết bị, cơ sở vật chất tại bộ phận văn phòng và các đơn vị có liên quan trong quy trình gửi - nhận, tổng hợp, lưu trữ, chia sẻ thông tin báo cáo của cơ quan, đơn vị.

- Kịp thời biểu dương, khen thưởng các cá nhân, đơn vị thực hiện tốt; đồng thời, có biện pháp xử lý nghiêm cá nhân, đơn vị không nghiêm túc thực hiện Kế hoạch, gây khó khăn, chậm trễ cho việc triển khai thực hiện Kế hoạch.

2. Trách nhiệm của Sở Tư pháp

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức triển khai, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức cho công chức về yêu cầu, nhiệm vụ thực hiện việc đơn giản hóa chế độ báo cáo.

- Hướng dẫn các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân quận - huyện thực hiện việc hệ thống hóa, rà soát danh mục báo cáo định kỳ thực hiện giữa các cơ quan hành chính nhà nước với nhau theo quy định của các văn bản pháp luật hiện hành.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Thông tin và Truyền thông hướng dẫn, rà soát và tổng hợp danh mục báo cáo của các tổ chức, cá nhân gửi cơ quan hành chính nhà nước; danh mục các văn bản quy phạm pháp luật quy định chế độ báo cáo.

- Tổng hợp các danh mục do các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân quận - huyện gửi về, đồng thời phối hợp với các cơ quan có liên quan rà soát, đánh giá các danh mục đã tổng hợp. Tiến hành xây dựng và trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt phương án đơn giản hóa chế độ báo cáo theo quy định.

- Phối hợp dự thảo văn bản quy định chế độ báo cáo trình cơ quan có thẩm quyền ban hành, sau khi thực thi phương án đơn giản hóa chế độ báo cáo.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng Kế hoạch chi tiết triển khai xây dựng phân hệ phần mềm báo cáo theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền. Bảo đảm hạ tầng kỹ thuật, đường truyền để cài đặt, vận hành; duy trì kết nối với Hệ thống thông tin chế độ báo cáo quốc gia.

- Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch tại các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân quận - huyện. Đề xuất kịp thời biểu dương, khen thưởng cá nhân, tổ chức thực hiện tốt; đồng thời, có biện pháp xử lý nghiêm cá nhân, tổ chức không nghiêm túc thực hiện kế hoạch.

- Tham mưu tổ chức sơ kết, tổng kết thực hiện kế hoạch theo quy định.

3. Trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền thông

- Phối hợp triển khai kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân quận - huyện trong việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin để đảm bảo việc kết nối, khai thác có hiệu quả hệ thống thông tin báo cáo quốc gia.

- Xây dựng văn bản hướng dẫn việc sử dụng nguồn vốn đầu tư cho thuê dịch vụ, sản phẩm công nghệ thông tin để tạo khung pháp lý triển khai việc xây dựng và vận hành Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp và các cơ quan có liên quan trong việc cân đối, bố trí ngân sách thực hiện từ ngân sách nhà nước cho việc xây dựng phân hệ phần mềm báo cáo, bảo đảm kết nối đồng bộ với Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia.

4. Trách nhiệm của Sở Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp hướng dẫn quản lý, sử dụng kinh phí, tài chính để thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân quận - huyện bảo đảm nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước cho các hoạt động thường xuyên để triển khai thực hiện Kế hoạch.

5. Trách nhiệm của Sở Nội vụ

- Phối hợp với Sở Tư pháp và các cơ quan có liên quan nghiên cứu, đề xuất bảo đảm chế độ, chính sách cho cán bộ, công chức thực hiện chế độ báo cáo.

- Phối hợp với Sở Tư pháp đề xuất khen thưởng hoặc xử lý, xem xét kỷ luật các cá nhân, tổ chức trong qua trình triển khai thực hiện Kế hoạch.

Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này, nếu có khó khăn vướng mắc, đề nghị Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện có văn bản gửi về Sở Tư pháp, Sở Nội vụ để tổng hợp trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định./.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Vĩnh Tuyền



Phụ lục 1

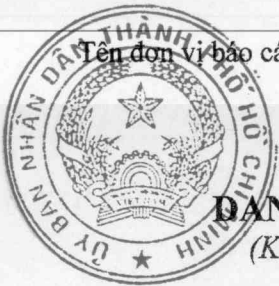
NỘI DUNG VÀ PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

(Kèm theo Quyết định số 3940/QĐ-UBND ngày 24 tháng 7 năm 2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh)

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Cơ quan thực hiện	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
I.	HỆ THỐNG HÓA, RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ VỀ CHẾ ĐỘ BÁO CÁO					
1	Hệ thống hóa các báo cáo và rà soát các văn bản quy phạm pháp luật quy định về chế độ báo cáo theo ngành, lĩnh vực					
1.1	Hệ thống hóa các báo cáo định kỳ theo ngành, lĩnh vực					
1.1.1	Lập danh mục các báo cáo định kỳ giữa cơ quan hành chính nhà nước	Sở Tư pháp		Các Sở, ban, ngành; UBND quận - huyện; UBND phường - xã, thị trấn	Báo cáo và phụ lục 2	Trước ngày 30/9/2017
1.1.2	Lập danh mục các báo cáo của các tổ chức, cá nhân gửi cơ quan hành chính nhà nước theo quy định của các văn bản pháp luật hiện hành	Sở Tư pháp	Sở Nội vụ	UBND phường - xã, thị trấn	Báo cáo và phụ lục 3	Trước ngày 30/9/2017
1.2	Thực hiện rà soát danh mục các văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương và Thành phố quy định về chế độ báo cáo theo ngành, lĩnh vực	Sở Tư pháp	Sở Nội vụ	Các Sở, ban, ngành; UBND quận - huyện; UBND phường - xã, thị trấn	Các Danh mục	Trước ngày 30/9/2017
1.3	Tổng hợp các danh mục, danh sách được gửi về các đơn vị	Sở Tư pháp	Các Sở, ban, ngành	Sở Tư pháp	Các Danh mục	Trong tháng 10/2017

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Cơ quan thực hiện	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
2	Rà soát, đánh giá các danh mục báo cáo đã tổng hợp theo quy định					
2.1	Xây dựng Phương án đơn giản hóa chế độ báo cáo	Sở Tư pháp	Các Sở, ban, ngành; UBND quận - huyện, phường - xã, thị trấn	Sở Tư pháp	Dự thảo Quyết định phê duyệt Phương án đơn giản hóa chế độ báo cáo (kèm theo Danh mục)	Trong tháng 01/2018
2.2	Phê duyệt Phương án đơn giản hóa chế độ báo cáo	Sở Tư pháp	Các Sở, ban, ngành; UBND quận - huyện, phường - xã, thị trấn	Sở Tư pháp	Trình ban hành Quyết định phê duyệt Phương án đơn giản hóa chế độ báo cáo (kèm theo Danh mục Báo cáo)	Trong tháng 3/2018
3	Tổ chức thực thi Phương án đơn giản hóa chế độ báo cáo					
3.1	Báo cáo, đề xuất đơn giản hóa chế độ báo cáo thuộc thẩm quyền của Trung ương	Sở Tư pháp	Các Sở, ban, ngành; UBND quận - huyện, phường - xã, thị trấn	Sở Tư pháp	Văn bản đề nghị thực thi những nội dung đơn giản hóa chế độ báo cáo không thuộc phạm vi thẩm quyền	Trong tháng 6/2018
3.2	Ban hành quy định chế độ báo cáo thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố	Sở Tư pháp	Sở Nội vụ	Các Sở, ban, ngành; UBND quận - huyện, phường - xã, thị trấn	Trình ban hành văn bản mới hoặc sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, hủy bỏ	Trong tháng 12/2018

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Cơ quan thực hiện	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
				trần	các quy định về chế độ báo cáo thuộc phạm vi thẩm quyền quản lý của UBND thành phố	
4	Tổ chức sơ kết tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ hệ thống hóa, rà soát, đơn giản hóa chế độ báo cáo	Sở Tư pháp	Các Sở, ban, ngành thành phố; UBND quận - huyện, phường - xã, thị trấn		Báo cáo sơ kết	
II	XÂY DỰNG HỆ THỐNG THÔNG TIN BÁO CÁO QUỐC GIA					
1	Triển khai xây dựng Phân hệ phần mềm báo cáo	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Tư pháp	Các Sở, ban, ngành; UBND quận - huyện, phường - xã, thị trấn	Phân hệ phần mềm về thông tin xây dựng Hệ báo cáo được xây dựng và đảm bảo kết nối, liên thông với Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia.	Theo Kế hoạch xây dựng Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.



Tên đơn vị báo cáo:

Phụ lục 2

DANH MỤC CÁC BÁO CÁO ĐỊNH KỲ GIỮA CÁC CƠ QUAN HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC VỚI NHAU

(Kèm theo Quyết định số 3240/QĐ-UBND ngày 24 tháng 7 năm 2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh)

STT	Tên cơ quan thực hiện báo cáo ¹	Quy định về chế độ báo cáo									Đề xuất/Lý do					
		Lĩnh vực báo cáo	Tên báo cáo ²	Tên văn bản quy định ³	Hình thức báo cáo ⁴	Số lượng báo cáo	Định kỳ báo cáo	Thời điểm lấy số liệu báo cáo	Thời hạn gửi báo cáo	Cơ quan nhận báo cáo	Duy trì	Thay đổi				Bổ sung
												Toàn bộ	Số lượng	Định kỳ	Khác ⁵	
1																
2																
3																
...																

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

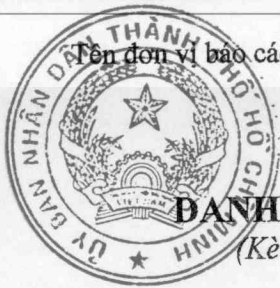
¹ Ủy ban nhân dân Thành phố (do Sở, ban, ngành trình UBND thành phố ký duyệt báo cáo)/Sở, ban, ngành/UBND quận-huyện/UBND cấp xã ký duyệt báo cáo.

² Tên báo cáo chính thức được quy định trong văn bản.

³ Thống kê chi tiết: Tên, ngày, tháng, năm ban hành, cơ quan ban hành văn bản quy phạm pháp luật và văn bản cá biệt quy định chế độ báo cáo (nếu có).

⁴ Báo cáo bằng văn bản giấy/qua phần mềm hoặc văn bản giấy và phần mềm.

⁵ Thay đổi khác như: Hình thức báo cáo, Thời điểm lấy số liệu báo cáo, Thời hạn gửi báo cáo, Phụ lục báo cáo...



Tên đơn vị báo cáo:

Phụ lục 3

ĐANH MỤC CÁC BÁO CÁO CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN GỬI CÁC CƠ QUAN HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC

(Kèm theo Quyết định số 3940/QĐ-UBND ngày 24 tháng 7 năm 2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh)

STT	Cá nhân/tổ chức hiện báo cáo	Quy định về chế độ báo cáo									Đề xuất/Lý do					
		Lĩnh vực báo cáo	Tên báo cáo ¹	Tên văn bản quy định ²	Hình thức báo cáo ³	Số lượng báo cáo	Định kỳ báo cáo	Thời điểm lấy số liệu báo cáo	Thời hạn gửi báo cáo	Cơ quan nhận báo cáo	Duy trì	Thay đổi				Bổ sung
												Toàn bộ	Số lượng	Định kỳ	Khác ⁴	
1																
2																
3																
...																

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

¹ Tên báo cáo chính thức được quy định trong văn bản.

² Thống kê chi tiết: Tên, ngày, tháng, năm ban hành, cơ quan ban hành văn bản quy phạm pháp luật và văn bản cá biệt quy định chế độ báo cáo (nếu có).

³ Báo cáo bằng văn bản giấy/qua phần mềm hoặc văn bản giấy và phần mềm.

⁴ Thay đổi khác như: Hình thức báo cáo, Thời điểm lấy số liệu báo cáo, Thời hạn gửi báo cáo, Phụ lục báo cáo...